

Số: /KH-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH
**Triển khai thực hiện Chiến lược Phát triển
thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030,
tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

Thực hiện Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt, tổ chức tuyên truyền sâu rộng ở các cấp, các ngành, các đơn vị, địa phương, tổ chức và cá nhân trong tỉnh về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của Chiến lược Phát triển thương mại trong nước đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của cả nước nói chung và của tỉnh Thanh Hóa nói riêng.

2. Cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển thương mại trong nước đảm bảo chất lượng, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

3. Việc quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện phải thực chất, không chiếu lệ, hình thức và thụ động; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới, đáp ứng các yêu cầu thực tiễn; đề cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đổi mới; gắn trách nhiệm của tập thể và người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm chất lượng và hiệu quả cao nhất.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Phát triển thương mại tỉnh Thanh Hóa phù hợp với quy luật khách quan của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đảm bảo các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế, gắn với điều kiện, nguồn lực, tiềm năng, lợi thế của tỉnh ở từng giai đoạn; tăng cường quản lý nhà nước, chú trọng xây dựng và phát triển thương hiệu hàng Việt Nam, hàng Thanh Hóa; phát triển doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; phát triển hài hoà, đồng bộ và từng bước hiện đại hoá cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ hoạt động thương mại.

- Phát triển thương mại tỉnh theo hướng hiện đại, văn minh, tăng trưởng nhanh và bền vững, là bệ đỡ vững chắc cho các hoạt động sản xuất trong tỉnh đổi mới và phát triển; xây dựng thị trường hàng hóa phát triển ổn định, minh bạch, cạnh

tranh bình đẳng, lành mạnh và tuân thủ các quy định của pháp luật; phát triển đa dạng hóa, đồng bộ, hài hòa các loại hình, phương thức hoạt động và sở hữu trong lĩnh vực thương mại; phát huy vai trò cầu nối từ sản xuất tới tiêu dùng; định hướng, dẫn dắt nền sản xuất trong tỉnh phát triển theo cơ chế thị trường; phát huy năng lực, sức mạnh nội sinh của thị trường nội tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2021 - 2030

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn khoảng 16,9%/năm; trong đó, giai đoạn 2021-2025 là 17,6%/năm, giai đoạn 2026-2030 là 16,1%/năm; đến năm 2030, đạt 540.000 tỷ đồng, gấp 4,7 lần năm 2020.

- Giá trị gia tăng lĩnh vực thương mại đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 11,5-11,8%/năm; trong đó, giai đoạn 2021-2025 là 13,5%/năm, giai đoạn 2026 - 2030 là 9,6% -10,2%/năm.

- Kim ngạch xuất khẩu đạt tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 15,0%/năm; trong đó, giai đoạn 2021-2025 là 17,5%/năm, giai đoạn 2026-2030 là 12,4%/năm; đến năm 2030, đạt 15 tỷ USD.

- Thương mại điện tử phát triển nhanh, áp dụng công nghệ, hạ tầng kỹ thuật hiện đại, bảo đảm an toàn, thuận tiện cho hoạt động giao dịch giữa các bên liên quan. Đến năm 2030, doanh thu trao đổi qua thương mại điện tử chiếm khoảng 10,5-11% tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng cả tỉnh, đạt tốc độ tăng bình quân 20-21%/năm; phần đầu có 40% doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh (bao gồm các doanh nghiệp thương mại nhỏ và vừa, các doanh nghiệp chuyển đổi từ cơ sở kinh tế cá thể thương mại, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo) tham gia các sàn thương mại điện tử trong và ngoài nước.

- Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, cạnh tranh lành mạnh cho các thành phần kinh tế tham gia thị trường; hình thành khung chính sách về hỗ trợ triển khai, phát triển có hiệu quả các mô hình phân phối xanh bền vững trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển hệ thống hạ tầng thương mại đồng bộ, đa dạng, kết hợp hài hòa giữa truyền thống với hiện đại; đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ số hoá trong quản lý, khai thác, vận hành hoạt động thương mại.

b) Giai đoạn 2031 - 2045

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng toàn tỉnh đạt tốc độ tăng trưởng bình quân (giá so sánh với năm 2010) là 7,0%/năm, tương đương tăng trưởng GRDP toàn tỉnh; đến năm 2045, đạt 1.500.000 tỷ đồng, gấp 2,8 lần năm 2030. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng bình quân đầu người năm 2045 chiếm 68,4% GRDP bình quân đầu người.

- Giá trị gia tăng lĩnh vực thương mại đạt tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2031-2045 là 6,1-6,4%/năm; đến năm 2045, đạt 89.870-92.360 tỷ đồng, chiếm khoảng 9,0-9,6% GRDP toàn tỉnh.

- Kim ngạch xuất khẩu đạt tốc độ tăng trưởng 3,5%/năm; đến năm 2045, đạt 25 tỷ USD, gấp 1,67 lần năm 2030.

- Thương mại điện tử phát triển mạnh mẽ, đóng vai trò chủ đạo trong giao dịch thương mại. Đến năm 2045, doanh thu trao đổi qua thương mại điện tử chiếm khoảng 15-16% tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng toàn tỉnh, đạt tốc độ tăng bình quân khoảng 12-13%/năm; phần đầu đạt trên 70% doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực thương mại (bao gồm các doanh nghiệp thương mại nhỏ và vừa, các doanh nghiệp chuyển đổi từ cơ sở kinh tế cá thể thương mại, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo) tham gia các sàn thương mại điện tử trong và ngoài nước.

- Công tác triển khai thực hiện thể chế, chính sách phát huy hiệu quả, qua đó nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với hoạt động thương mại; nhà nước chỉ tham gia điều chỉnh, định hướng thị trường theo phân cấp quy định, đảm bảo phù hợp với thông lệ và cam kết hội nhập hoặc khi thị trường có sự bất ổn, ảnh hưởng đến an ninh trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn thiện, hiện đại hoá hệ thống hạ tầng thương mại và dán nhãn công trình thương mại xanh, bảo đảm vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, nguồn gốc xuất xứ hàng hoá...; 100% hệ thống hạ tầng thương mại khu vực thành thị được vận hành theo công nghệ số hoá; hạ tầng thương mại nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng ven biển phát triển đầy đủ, đa dạng các loại hình: Cửa hàng tiện lợi, siêu thị chuyên doanh, siêu thị mini, trung tâm thương mại chiếm là chủ đạo, chiếm đa số trong phân phối bán lẻ hàng hoá trên thị trường.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện thể chế, chính sách, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trong hoạt động thương mại

1.1. Tham gia rà soát, đề xuất sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực thương mại (về hàng hóa lưu thông trên thị trường, hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển hạ tầng thương mại...) theo yêu cầu, kế hoạch của các cơ quan Trung ương.

- Đơn vị thực hiện: Sở, ban, ngành cấp tỉnh liên quan; Cục Quản lý thị trường tỉnh Thanh Hóa.

- Thời gian thực hiện: Định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của các cơ quan Trung ương.

1.2. Triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các Nghị quyết, Nghị định, quy định của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương; các Nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các quy định hiện hành của Nhà nước có liên quan về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh để khuyến khích, thu hút đầu tư vào lĩnh vực thương mại.

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

2. Gia tăng cầu tiêu dùng, phát triển doanh nghiệp phân phối, gắn kết lưu thông với sản xuất, đẩy mạnh liên kết các chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hoá

1.1. Khuyến khích các sáng kiến thực hiện các hoạt động kết nối cung cầu hàng hóa, nhất là sản phẩm nông nghiệp; hình thành các chuỗi liên kết dọc và liên kết ngang giữa nhà sản xuất, nhà phân phối, cung ứng các sản phẩm hàng hóa dịch vụ hỗ trợ; tiếp tục tổ chức các hoạt động, sự kiện kết nối cung - cầu hàng hóa trong tỉnh.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Trung tâm Xúc tiến đầu tư thương mại và Du lịch; UBND huyện, thị xã, thành phố; các Hiệp hội doanh nghiệp, doanh nhân của tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

1.2. Triển khai thực hiện hiệu quả các Đề án của Chính phủ, kế hoạch thực hiện của tỉnh, như: Đổi mới phương thức kinh doanh, tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021-2025, định hướng tới 2030; Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2021-2025; Phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2021-2025...

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Công Thương.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; UBND huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

1.3. Đẩy mạnh các hoạt động hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi phân phối sản phẩm, cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa; tham mưu đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh thúc đẩy các chủ thể tham gia chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị nhóm sản phẩm ngành nông nghiệp.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; UBND huyện, thị xã, thành phố; các Hiệp hội doanh nghiệp, doanh nhân tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

1.4. Đổi mới phương thức, lồng ghép các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường vào các chương trình kích cầu tiêu dùng, sáng kiến kết nối cung cầu hàng hóa; hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh

doanh đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu, quán bá sản phẩm.

- Đơn vị thực hiện: Sở, ban, ngành cấp tỉnh liên quan; Trung tâm Xúc tiến đầu tư thương mại và Du lịch tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

1.5. Triển khai xây dựng và phát triển hệ thống phân phối xanh và tiêu dùng xanh, liên kết bền vững giữa sản xuất - phân phối - tiêu dùng.

- Đơn vị thực hiện: Sở Công Thương, UBND huyện, thị xã, thành phố.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

1.6. Đẩy mạnh nghiên cứu, triển khai thực hiện các ứng dụng về hệ thống chỉ dẫn địa lý, ứng dụng công nghệ QR Code, Data Matrix, RFID đối với sản phẩm, hàng hóa tham gia chuỗi cung ứng sản phẩm; nghiên cứu, phát triển và đưa vào triển khai mô hình chuỗi cung ứng thông minh, vận dụng công nghệ dữ liệu lớn (big data) để dự báo thị trường và gắn kết hiệu quả các quá trình sản xuất với nhu cầu thị trường.

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; UBND huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

3. Phát triển hệ thống hạ tầng thương mại

3.1. Tham gia rà soát, đề xuất xây dựng, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật liên quan về quản lý hoạt động đầu tư xây dựng hạ tầng thương mại; về chính sách ưu đãi, khuyến khích xã hội hóa đầu tư hạ tầng thương mại... theo yêu cầu, kế hoạch của các cơ quan Trung ương.

- Đơn vị thực hiện: Sở Công Thương, các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan Trung ương.

3.2. Rà soát, đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động đầu tư, quản lý nhà nước về phát triển hạ tầng thương mại trên địa bàn tỉnh, đảm bảo phù hợp, đồng bộ với các quy định của pháp luật liên quan; trong đó, tập trung vào các nội dung: (1) Triển khai thực hiện phát triển hạ tầng thương mại trong quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; (2) Triển khai thực hiện công tác chuyển đổi mô hình đầu tư xây dựng và quản lý, kinh doanh, khai thác chợ để thu hút nguồn vốn xã hội hóa đầu tư phát triển hệ thống chợ; (3) Tham mưu đề xuất xây dựng quy chế quản lý và phát triển hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

3.3. Rà soát, đề xuất tham mưu ban hành các chính sách đặc thù của tỉnh để hỗ trợ, khuyến khích huy động nguồn vốn xã hội hóa đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng thương mại theo hướng đồng bộ, hiện đại, nhất là tại khu vực cửa khẩu, trung tâm các huyện miền núi.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; UBND huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022-2025.

3.4. Sử dụng hiệu quả nguồn lực, nhất là nguồn ngân sách nhà nước từ các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch hỗ trợ cho đầu tư phát triển hạ tầng thương mại tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, không có điều kiện để thực hiện xã hội hóa.

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; UBND huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

3.5. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển dịch vụ logistics thời kỳ 2025-2035, tầm nhìn đến 2045; rà soát, xây dựng và phát triển mạng lưới cơ sở cung ứng, phân phối, hệ thống kho tổng hợp, chuyên dụng, kho lạnh phục vụ dự trữ, trung chuyển, vận chuyển hàng hóa và hoạt động bình ổn thị trường, cân đối cung cầu trong các thời điểm bất ổn của thị trường; trong đó, tập trung vào các nhiệm vụ: (1) Cập nhật quy hoạch trung tâm logistics của tỉnh vào quy hoạch logistics cả nước; (2) Tham mưu công tác quản lý và phát triển hoạt động vận chuyển, giao nhận hàng hóa tới người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh (shipper); (3) Đẩy mạnh các hoạt động thu mua sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP gắn với hoạt động phát triển logistics.

- Đơn vị thực hiện: Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; UBND huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

4. Phát triển thương mại điện tử và các loại hình thương mại dựa trên nền tảng số hoá

4.1. Triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương về chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 02/10/2020 của UBND tỉnh về phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công Thương.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; UBND huyện, thị xã, thành phố.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

4.2. Đẩy mạnh triển khai thực hiện ứng dụng mô hình quản lý các sàn giao dịch thương mại điện tử, các website bán hàng điện tử, hoạt động giao dịch thông qua diễn đàn, mạng xã hội; triển khai nền tảng mã địa chỉ bưu chính gắn với bản đồ số Vpostcode, các ứng dụng giao thông mới hỗ trợ vận chuyển, giao nhận hàng hoá trong thương mại điện tử và logistic, hệ thống truy xuất nguồn gốc chuẩn hoá quy trình, nền tảng trực tuyến cho hoạt động phân phối, các chương trình, đề án thương mại điện tử hoá nông thôn, đào tạo kỹ năng kinh doanh thương mại điện tử.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; UBND huyện, thị xã, thành phố.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

4.3. Triển khai ứng dụng hiệu quả mô hình quản lý các sàn giao dịch thương mại điện tử, các website bán hàng điện tử, các hoạt động giao dịch thương mại thông qua các trang diễn đàn, mạng xã hội (facebook, zalo,...).

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; UBND huyện, thị xã, thành phố.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

4.4. Triển khai thực hiện hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương về hệ thống truy xuất nguồn gốc chuẩn hóa quy trình đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, tạo thuận lợi cho xuất khẩu, đồng thời, bảo đảm quyền lợi chính đáng của nhà sản xuất, phân phối và người tiêu dùng.

- Đơn vị thực hiện: Sở Công Thương, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các sở, ban, ngành cấp tỉnh liên quan, UBND huyện, thị xã, thành phố.
- Thời gian thực hiện: Theo tiến độ, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

5. Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thương mại

5.1. Tham mưu xây dựng, triển khai các đề án, tổ chức các chương trình, hoạt động hỗ trợ đào tạo, tập huấn về năng lực tổng hợp, phân tích thông tin thị trường, năng lực quản trị kinh doanh, an toàn thực phẩm, kỹ năng quản lý, kỹ năng chuyên môn...; chú trọng đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng văn minh thương mại cho các chủ thể kinh doanh tại chợ, khu vực nông thôn, miền núi; qua đó, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thương mại, đáp ứng yêu cầu hội nhập và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND huyện, thị xã, thành phố.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

5.2. Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh tổ chức tham gia các chương trình hỗ trợ đào tạo, tập huấn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm việc của cơ sở.

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; UBND huyện, thị xã, thành phố; các hiệp hội doanh nghiệp, doanh nhân tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

5.3. Đổi mới, nâng cao chất lượng tại các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực thương mại trên địa bàn tỉnh, có khả năng làm chủ và tiếp nhận các công nghệ quản lý hoạt động kinh doanh mới.

- Đơn vị thực hiện: Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề trên địa bàn tỉnh.
- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

5.4. Triển khai các hoạt động hỗ trợ đào tạo, nâng cao năng lực quản trị kinh doanh, kiến thức an toàn thực phẩm, văn minh thương mại cho các đối tượng là những người làm công tác quản lý thương mại tại các địa phương, người quản lý chợ, hợp tác xã thương mại, các hộ kinh doanh, lao động của ngành thương mại.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

6. Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thương mại

6.1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thương mại trong nước, các cơ chế chính sách đã ban hành, các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch phát triển thương mại của Chính phủ, của tỉnh kịp thời, thường xuyên cho cộng đồng doanh nghiệp, cơ sở, người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng.

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; UBND huyện, thị xã, thành phố; các hiệp hội doanh nghiệp, doanh nhân tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

6.2. Tổ chức các kênh thông tin và thực hiện quảng bá sản phẩm; tuyên truyền, vận động, triển khai các hoạt động phân phối hàng hoá thân thiện với môi trường, tiêu dùng bền vững nhằm mục tiêu dần hình thành ý thức bảo vệ

môi trường, tiến tới xây dựng xã hội ít chất thải, các - bon thấp, hài hòa, thân thiện môi trường.

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; UBND huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

6.3. Nâng cao chất lượng công tác thu thập thông tin sơ cấp, thứ cấp và năng lực nghiên cứu, dự báo xu hướng thị trường, các nhóm hàng, mặt hàng (dự báo cung cầu, giá cả, xu hướng thị trường...) của các cơ quan quản lý lĩnh vực thương mại; tăng cường cung cấp thông tin, phổ biến kiến thức thường xuyên, kịp thời cho doanh nghiệp, người sản xuất cũng như người tiêu dùng.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh liên quan; UBND huyện, thị xã, thành phố; các hiệp hội doanh nghiệp, doanh nhân tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

7. Thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ

7.1. Khuyến khích doanh nghiệp kinh doanh thương mại đổi mới công nghệ và áp dụng công nghệ cao, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý điện tử trên máy tính, điện thoại di động, sử dụng ứng dụng, tiện ích mới để truy xuất nguồn hàng, QR code, Data, RFID tại các kênh phân phối như chợ, siêu thị, trung tâm thương mại.

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh liên quan; UBND huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

7.2. Hỗ trợ phát triển mô hình nghiên cứu khoa học liên kết công tư, từng bước xã hội hoá, thị trường hoá sản phẩm khoa học, công nghệ thương mại; thúc đẩy phân phối xanh qua công nghệ hiện đại. Tham mưu đề xuất cơ chế chính sách khuyến khích đổi mới công nghệ trong hoạt động lưu thông phân phối, hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh phù hợp từng thời kỳ, giai đoạn.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

7.3. Đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ cao vào các hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm về buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Cục Quản lý thị trường tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Các ngành thành viên Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, Ban Chỉ đạo 389 cấp huyện; các ngành, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

8. Đổi mới, tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước,

nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về hoạt động thương mại thị trường trong nước

8.1. Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác thực thi pháp luật, triển khai các đề án, chiến lược của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương; các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của tỉnh; tập trung cải cách phương thức quản lý theo hướng số hoá, công tác quy hoạch phát triển thương mại; quản lý, khai thác hiệu quả hệ thống hạ tầng thương mại, các giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường.

- Đơn vị thực hiện: Sở, ban, ngành cấp tỉnh liên quan; Cục Quản lý thị trường tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

8.2. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bình ổn thị trường; thu thập thông tin, xây dựng và thiết lập hệ thống dữ liệu cơ sở sản xuất, kinh doanh một số mặt hàng thiết yếu phục vụ công tác điều hành thị trường trong nước; thực hiện hiệu quả các giải pháp bảo đảm cân đối cung - cầu, nhất là đối với các mặt hàng thiết yếu; triển khai tích cực Chương trình bình ổn thị trường, đặc biệt vào các dịp lễ, tết, thời gian tiêu dùng cao điểm và các hoạt động cung ứng khẩn cấp.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.

- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành, cấp tỉnh liên quan; Cục Quản lý thị trường tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thiết lập hệ thống năm 2022-2023 và cập nhật thông tin hàng năm.

8.3. Rà soát, đánh giá, nghiên cứu tham mưu, đề xuất và triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, các quy chế quản lý thúc đẩy phát triển hoạt động thương mại trên địa bàn tỉnh phù hợp các quy định pháp luật và tình hình thực tế của tỉnh trong từng giai đoạn.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, định kỳ.

8.4. Tập trung cải cách phương thức quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực phát triển. Chuyển đổi theo hướng số hóa công tác quản lý thông qua việc thiết kế đồng bộ, xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống tích hợp, kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu lớn về thương mại...; đẩy mạnh xã hội hóa về cung ứng dịch vụ công trong công tác quản lý nhà nước về thương mại nhằm hỗ trợ hiệu quả, đáp ứng kịp thời nhu cầu của các doanh nghiệp trong bối cảnh mới.

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh liên quan; UBND huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

8.5. Tổ chức triển khai thực chất, hiệu quả các quy hoạch phát triển

thương mại, trong đó có quy hoạch vùng để phân bổ nguồn lực, thu hút đầu tư, tạo cực tăng trưởng, liên kết vùng... theo đúng quy luật thị trường; giảm áp lực về đầu tư từ ngân sách nhà nước. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong triển khai thực hiện các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng thương mại, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến bảo đảm quốc phòng, an ninh, an toàn xã hội và môi trường.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh liên quan; UBND huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

8.6. Đổi mới công tác điều hành giá cả nhằm kiểm soát lạm phát.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tài chính.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh liên quan; Cục Quản lý thị trường tỉnh, Cục Thống kê Thanh Hóa, UBND huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

8.7. Đẩy mạnh công tác quản lý trật tự thị trường, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường nhằm ngăn chặn hàng lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, gian lận thương mại, đặc biệt là hàng hóa giả chứng nhận nhãn xanh ngay từ tuyến biên giới đường bộ và đường biển; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, bảo đảm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường.

- Đơn vị chủ trì: Cục Quản lý thị trường tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Các ngành thành viên Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, Ban Chỉ đạo 389 các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

9. Nâng cao ý thức, đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường trong các hoạt động thương mại

9.1. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong các hoạt động thương mại; phòng ngừa, ngăn chặn kết hợp với xử lý các hoạt động thương mại gây ô nhiễm, cải thiện môi trường và bảo tồn thiên nhiên.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh liên quan; UBND huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

9.2. Quản lý sử dụng năng lượng tiết kiệm và bền vững, khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo tại các cơ sở hoạt động trong lĩnh vực thương mại.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.

- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành cấp tỉnh liên quan; UBND huyện, thị

xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

9.3. Quản lý tốt công tác thu hồi, thu gom phục vụ tái chế, tái sử dụng các loại chất thải trong hoạt động phân phối hàng hóa.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh liên quan; UBND huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

9.4. Tăng cường công tác quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra về môi trường; khuyến khích chuyên đổi, thay thế công nghệ, thiết bị lạc hậu bằng công nghệ, thiết bị tiên tiến trong hoạt động lưu thông và phân phối hàng hóa, dịch vụ.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh liên quan; UBND huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

9.5. Tăng cường năng lực quản lý môi trường cho đội ngũ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp, các tổ chức, đoàn thể; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho các chủ thể tham gia kinh doanh, lao động trong ngành thương mại, cộng đồng và xã hội.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành cấp tỉnh liên quan; UBND huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch được sử dụng từ các nguồn:

1. Nguồn ngân sách Nhà nước, được lồng ghép với kinh phí thực hiện với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của Trung ương, của địa phương và các dự án, đề án, kế hoạch khác có liên quan.

2. Nguồn đóng góp, tài trợ của các tổ chức, cá nhân, các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện, tổng hợp kết quả, báo cáo UBND tỉnh để báo cáo Chính phủ, Bộ Công Thương định kỳ hàng năm và đột xuất theo yêu cầu.

2. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị được giao chủ trì các nhiệm vụ tại Kế hoạch: Chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan, lồng ghép với các chương trình, đề án của ngành, đơn vị, địa phương và ưu tiên bố trí kinh phí, huy động các nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ được giao; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương theo định kỳ hàng năm và đột xuất theo yêu cầu.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thanh Hóa: Triển khai tới Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục triển khai thực hiện tốt Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; đồng thời, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các hoạt động phát triển thương mại trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là nội dung Kế hoạch thực hiện Chiến lược Phát triển thương mại giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của tỉnh Thanh Hóa. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc những vấn đề mới, phát sinh cần bổ sung, điều chỉnh, các đơn vị báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Công Thương) để được xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- Ủy ban MTTQ, các đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, KTTC (VA56936).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Minh Tuấn